

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định tuyển dụng viên chức
Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM

Căn cứ Nghị định số 31/CP, ngày 04/04/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010; Luật số 52/2019/QH14 ngày 25 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 40/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm và xếp lương đối với viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 24/2014/TTLT-BKHCN-BNV ngày 01/10/2014 của Bộ Khoa học Công nghệ và Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy định mã số và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 03/QN-HĐT ngày 30/12/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Thái Nguyên;


Theo đề nghị của Trường phòng Hành chính - Tổ chức,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tuyển dụng viên chức Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và thay thế Quyết định số 871/QĐ-ĐHNL ngày 25/7/2017 về hướng dẫn thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên.

Điều 3. Các ông (bà) Trường phòng Hành chính - Tổ chức, Thủ trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận: 
- Như điều 3 (T/h);
- Lưu: VT, TCCB.



HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. *Trần Văn Điền*

QUY ĐỊNH

Tuyển dụng viên chức trường Đại học Nông Lâm-Đại học Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1202 /QĐ-ĐHNL, ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định về điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký tuyển dụng; nội dung, hình thức tuyển dụng; trình tự, thủ tục tuyển dụng; thông báo kết quả tuyển dụng; hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng của trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên.

2. Quy định này áp dụng đối với các ứng viên dự tuyển vào các ngạch viên chức thuộc Trường Đại học Nông Lâm - Đại học Thái Nguyên.

Điều 2. Nguyên tắc tuyển dụng

1. Đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng, khách quan và đúng pháp luật.
2. Việc tuyển dụng phải căn cứ vào đề án vị trí việc làm và theo nhu cầu của các đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Hình thức tuyển dụng: Việc tuyển dụng viên chức được thực hiện thông qua xét tuyển.

Chương II

TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC

Điều 4. Điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự tuyển

1. Điều kiện đăng ký dự tuyển

Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển viên chức:

- a) Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- b) Từ đủ 18 tuổi đến 50 tuổi;
- c) Có đơn đăng ký dự tuyển;
- d) Có lý lịch rõ ràng;
- đ) Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

e) Đáp ứng các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí việc làm.

g) Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển viên chức

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;

b) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng.

3. Tiêu chuẩn về ngoại ngữ, tin học

a) Tiêu chuẩn về ngoại ngữ

- Đối với giảng viên và nghiên cứu viên: có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam; Đối với các ứng viên xét tuyển vào ngạch viên chức giảng dạy tiếng Anh phải có chứng chỉ ngoại ngữ thứ hai với trình độ tương đương bậc 3 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Đối với chuyên viên và các ngạch khác: có chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT.

- Việc quy đổi các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế sang khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam được thực hiện theo Công văn số 2098/ĐHTN-ĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên (Phụ lục 01) và Phụ lục 02 kèm theo quy định này.

Các trường hợp tốt nghiệp ở nước ngoài (bằng tốt nghiệp đã được kiểm định qua Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo) hoặc Bằng tốt nghiệp đại học tiếng Anh được miễn nộp Chứng chỉ ngoại ngữ.

b) Tiêu chuẩn về tin học

Có chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT hoặc chứng chỉ tin học ứng dụng tương đương (IC3 quốc tế).

4. Một số tiêu chuẩn cụ thể

a) Đối với ngạch giảng viên

- Có bằng tốt nghiệp Thạc sĩ trở lên phù hợp với yêu cầu chuyên môn cần tuyển dụng.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giảng viên (hạng III).

b) Đối với ngạch chuyên viên và tương đương

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với yêu cầu chuyên môn cần tuyển dụng.

- Có chứng chỉ Quản lý hành chính Nhà nước chương trình chuyên viên và chứng chỉ bồi dưỡng chuyên môn phù hợp với vị trí việc làm dự tuyển.

c) Đối với ngạch nghiên cứu viên

- Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên phù hợp với chuyên ngành cần tuyển dụng.

- Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiên cứu viên.

- Có khả năng nghiên cứu khoa học: có bài viết công bố trên tạp chí khoa học chuyên ngành có mã số chuẩn ISSN.

Điều 5. Ưu tiên trong tuyển dụng viên chức

1. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển:

a) Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

b) Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

c) Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

d) Người tốt nghiệp thạc sĩ ở nước ngoài hoặc tốt nghiệp tiến sĩ ở trong nước: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

e) Người tốt nghiệp tiến sĩ ở nước ngoài: Được cộng 10 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

2. Trường hợp người dự thi tuyển hoặc dự xét tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên quy định tại khoản 1 Điều này thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

Điều 6. Nội dung và hình thức xét tuyển viên chức

1. Mỗi ứng viên chỉ được đăng ký vào một vị trí có chỉ tiêu tuyển dụng. Nếu một người đăng ký dự tuyển vào 2 vị trí sẽ bị loại khỏi danh sách dự tuyển.

2. Việc xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

a) Vòng 1: Kiểm tra điều kiện dự tuyển tại Phiếu đăng ký dự tuyển của thí sinh theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển, nếu đáp ứng đủ thì người dự tuyển được tham dự vòng 2.

b) Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành.

Hình thức thi:

- Đánh giá tiết giảng: đối với ứng viên dự tuyển vào mã ngạch Giảng viên.
- Phỏng vấn chuyên môn, nghiệp vụ: đối với các ứng viên dự thi vào các mã ngạch khác không phải là Giảng viên. Nội dung thi: Kiểm tra kiến thức, kỹ năng hoạt động nghề nghiệp người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

* Thí sinh dự thi vào ngạch viên chức giảng dạy: phải soạn 15 tiết (1 tín chỉ) môn học thuộc chuyên ngành dự tuyển; phân chia theo tiết giảng theo quy định, thời lượng tiết giảng 50 phút. Khi dự thi, thí sinh sẽ rút thăm tại bàn Giám khảo, rút ngẫu nhiên trúng số thứ tự của tiết nào thì giảng nội dung của tiết đó. Sau đó, thí sinh trả lời các câu hỏi do Ban Giám khảo yêu cầu.

Bộ bài giảng môn học của thí sinh nộp cho Hội đồng xét tuyển viên chức 01 bộ (1 tuần trước khi dự thi vòng 2) và thành viên Ban Giám khảo mỗi người 01 bộ.

Bộ bài giảng (được cấp có thẩm quyền phê duyệt) gồm:

- Đề cương môn học có nhu cầu tuyển dụng giảng viên;
- Bài giảng: Bài giảng 15 tiết và bài giảng đầy đủ của môn học có nhu cầu tuyển dụng;
- Sách giao bài tập hoặc câu hỏi, chủ đề thảo luận cho sinh viên cho sinh viên tự học theo chương trình môn học;
- Tài liệu học tập như giáo trình môn học (nếu có), sách tham khảo... đối với môn học.

* Thí sinh dự thi vào các ngạch viên chức khác:

Nội dung thi gồm: kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ, cách xử lý tình huống trong giải quyết công việc thuộc vị trí sẽ đảm nhận và trả lời các câu hỏi do Ban Giám khảo yêu cầu.

Thí sinh phải chuẩn bị báo cáo về nội dung chuyên môn nghiệp vụ được phân công đảm nhận (được cấp có thẩm quyền phê duyệt), nộp cho Hội đồng xét tuyển viên chức 01 bản (1 tuần trước khi dự thi) và thành viên Ban Giám khảo mỗi người 01 bản.

Một thành viên Ban giám khảo có chuyên môn sâu với chuyên môn của ứng viên dự thi chuẩn bị phiếu câu hỏi phỏng vấn gồm 05 phiếu, mỗi phiếu 2 câu hỏi trả lời bắt buộc (nộp cho Hội đồng thi trước khi thi 1 tuần).

Khi dự thi, thí sinh sẽ rút thăm tại bàn Giám khảo phiếu câu hỏi phỏng vấn, rút trúng phiếu nào thì ứng viên trả lời các câu hỏi của phiếu đó và trả lời các câu hỏi do Ban Giám khảo yêu cầu (thí sinh có 15 phút để chuẩn bị và 30 phút để trả lời các câu hỏi).

Điều 7. Tiêu chí đánh giá và cách tính điểm

- Ban giám khảo chấm thi chuyên môn, nghiệp vụ ngạch giảng viên có nhiệm vụ đánh giá tiết giảng của thí sinh theo các tiêu chí trong phiếu đánh giá cho điểm của Hội đồng, từng thành viên ban giám khảo đánh giá cho điểm độc lập, sau đó lấy điểm bình quân của Hội đồng Ban giám khảo.

- Ban giám khảo chấm thi chuyên môn, nghiệp vụ các ngạch viên chức khác có nhiệm vụ chấm phần trả lời trong phiếu câu hỏi của Ban giám khảo dành cho thí sinh theo các tiêu chí trong phiếu đánh giá cho điểm của Hội đồng, từng thành viên ban giám khảo đánh giá cho điểm độc lập, sau đó lấy điểm bình quân của Hội đồng Ban giám khảo.

- Thang điểm: 100 điểm.

Điều 8. Trình tự, thủ tục tuyển dụng viên chức

1. Xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức

Căn cứ Đề án vị trí việc làm và nhu cầu tuyển dụng đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Nhà trường xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức.

2. Thông báo Kế hoạch tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

a) Thông báo Kế hoạch tuyển dụng được đăng công khai ít nhất 01 lần trên một trong những phương tiện thông tin đại chúng sau: báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình; đồng thời đăng tải trên website và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của trường.

b) Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm:

- Số lượng người làm việc cần tuyển ứng với từng vị trí việc làm;
- Số lượng vị trí việc làm thực hiện xét tuyển;
- Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự tuyển;
- Thời hạn, địa chỉ và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển, số điện thoại di động hoặc cố định của cá nhân, bộ phận được phân công tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển;

- Hình thức, nội dung xét tuyển; thời gian và địa điểm xét tuyển.

c) Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển theo mẫu quy định tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển.

d) Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, trên trang thông tin điện tử của trường.

3. Trình tự tổ chức tuyển dụng

a) Hiệu trưởng quyết định thành lập Hội đồng tuyển dụng theo quy định.

b) Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển chậm nhất sau 05 ngày làm việc kể từ ngày thành lập Hội đồng tuyển dụng.

Trường hợp người dự tuyển không đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn dự tuyển thì chậm nhất 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, Hội đồng tuyển dụng có trách nhiệm gửi thông báo bằng văn bản tới người đăng ký dự tuyển được biết theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

c) Tổ chức xét tuyển:

a) Chậm nhất 05 ngày làm việc sau ngày kết thúc việc kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển tại vòng 1, Hội đồng tuyển dụng phải lập danh sách và thông báo triệu tập thí sinh đủ điều kiện dự xét tuyển ở vòng 2, đồng thời đăng tải trên trang thông tin điện tử và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Trường;

b) Chậm nhất 15 ngày kể từ ngày thông báo triệu tập thí sinh được tham dự vòng 2 thì phải tiến hành tổ chức thi vòng 2 theo quy định.

Điều 9. Xác định người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức

1. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau:

a) Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

b) Có số điểm vòng 2 cộng với điểm ưu tiên quy định tại Điều 5 Quy định này (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

2. Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức trực tiếp phỏng vấn và quyết định người trúng tuyển.

3. Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

Điều 10. Thông báo kết quả tuyển dụng viên chức

1. Sau khi hoàn thành việc chấm thi vòng 2 theo quy định, chậm nhất 05 ngày làm việc, Hội đồng tuyển dụng phải báo cáo người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng viên chức xem xét, công nhận kết quả tuyển dụng.

2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày có quyết định công nhận kết quả tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký. Nội dung thông báo phải ghi rõ thời hạn người trúng tuyển phải đến cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng.

Điều 11. Hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo kết quả trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

a) Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp.

2. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức ra quyết định hủy kết quả trúng tuyển.

Trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Nhà trường sẽ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của Trường và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc có trách nhiệm phối hợp và triển khai tổ chức thực hiện quy định.

2. Phòng Hành chính -Tổ chức có trách nhiệm tham mưu, giúp Hiệu trưởng thực hiện quy định tuyển dụng viên chức theo đúng quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành.

mp

Phụ lục 01
BẢNG QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG CHUẨN TRÌNH ĐỘ
NGOẠI NGỮ TIẾNG ANH

*(Theo Quyết định số 2098/ĐHNL-ĐT ngày 03 tháng 11 năm 2020
của Giám đốc Đại học Thái Nguyên)*

Khung tham chiếu Châu Âu CEFR	IELTS (British Council// DP Education cấp)	TOEIC		TOEFL IBT	Cambridge English (Cambridge Assessment cấp)	Cambridge Tests	Aptis	PTE General	Khung NLNN của Việt Nam
A1	1.0-2.5	255	50+(S) 30+(W)	19	100-119	45-69 KET	A1	A1	Bậc 1
A2	3.0-3.5	400	70+(S) 60+(W)	40	120-139	45-64 PET 70-89 KET	A2	1	Bậc 2
B1	4.0-4.5	450	105+(S) 90+(W)	45-60	140-159	45-59 FCE 65-79 PET 90-100 KET	B1	2	Bậc 3
B2	5.5-6.5	600	140+(S) 130+(W)	61-79	160-179	60-79 FCE 80-100 PET	B2	3	Bậc 4
C1	7.0-8.0	850	170+(S) 165+(W)	80-101	180-199	60-79 CAE 80-100 FCE	C	4	Bậc 5
C2	8.5-9.0	910+	190+(S) 190+(W)	102+	200-230	45-59 CPE 80-100 CAE	~	5	Bậc 6

Phụ lục 02
BẢNG QUY ĐỔI TƯƠNG ĐƯƠNG CHUẨN TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ
TIẾNG ANH DÀNH CHO CHỨNG CHỈ TOEFL ITP

*(Ban hành kèm Quyết định số 1262/QĐ-ĐHNL ngày tháng 12 năm 2020
của Hiệu trưởng trường Đại học Nông Lâm)*

Khung tham chiếu Châu Âu CEFR	TOEFL ITP	Khung NLNN của Việt Nam
A1		Bậc 1
A2	360 - 449	Bậc 2
B1	450 - 499	Bậc 3
B2	500 - 589	Bậc 4
C1	590 - 649	Bậc 5
C2	650 - 677	Bậc 6

MP